

Bản án số: 115 /2017/KDTM - PT
Ngày: 25-12-2017
V/v: Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa Ông Hoàng Minh Thành

Các Thẩm phán Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Nghĩa Hải - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Lê Quốc Hiệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/12/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 125/2017/TLPT-KDTM ngày 16 tháng 11 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng bảo hiểm.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 23/2017/KDTM-ST ngày 12/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Đ1, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 52/QĐXX-PT ngày 19 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH A

Trụ sở: Số 135/17/36 Đường C, phường W, quận C1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Sĩ Trường T, chức vụ: Giám đốc.

Do ông Nguyễn Trọng Đ, sinh năm: 1971; trú tại: số 725/28 đường C2, phường T1, quận P, thành phố Hồ Chí Minh – Đại diện theo ủy quyền (theo giấy ủy quyền ngày 29/11/2017).

(Có mặt)

2. Bị đơn: Tổng công ty cổ phần bảo hiểm B

Trụ sở: Tầng 15, Tòa nhà Q, số 229 phố S, phường N, quận Đ1, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang H, chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền:

2.1. Ông Đỗ Hồng S1, sinh năm 1984; trú tại: Số 20 ngõ 718 đường T2, quận T3, thành phố Hà Nội; chức vụ: Trưởng phòng pháp chế và điều tra chống trục lợi - Tổng công ty cổ phần bảo hiểm B;

2.2. Ông Ngô Xuân T4, sinh năm 1986; trú tại: Số 4/3/1 ngõ 120 đường T2, quận B1, thành phố Hà Nội; chức vụ: Chuyên viên ban pháp chế và điều tra chống trục lợi - Tổng công ty cổ phần bảo hiểm B

(theo văn bản ủy quyền số 1070/2017/GUQ-MIC ngày 24/4/2017 của Tổng giám đốc).

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Ngày 13.6.2016, Công ty TNHH A có đơn khởi kiện đối với Tổng công ty cổ phần bảo hiểm B (TỔNG CÔNG TY B), yêu cầu khởi kiện cụ thể như sau:

Buộc Tổng công ty cổ phần bảo hiểm B phải thanh toán cho Công ty TNHH A một lần số tiền sau:

- Tiền bồi thường bảo hiểm đối với hàng hóa bị thiệt hại: 140.199.000 đồng;
- Tiền bồi thường bảo hiểm đối với vỏ container bị hư hỏng: 487.6108.408 đồng;
- Tiền lãi phát sinh do chậm trả tính từ ngày 01/12/2015 đến ngày có Bản án có hiệu lực của Tòa án - Tính theo lãi suất cho vay trung hạn phục vụ sản xuất kinh doanh của ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam Vietcombank (12,5%/năm) tạm tính đến ngày 01/06/2016 là: $12,5\% \times \frac{1}{2} \text{ năm} \times (487.608.408 + 140.199.000) = 39.237.963$ đồng;
- Tổng cộng: 667.045.371 đồng.

* Ngày 04.8.2017, Công ty TNHH A có đơn khởi kiện bổ sung đối với Tổng công ty cổ phần bảo hiểm B (TỔNG CÔNG TY B), cụ thể:

- Thanh toán tiền chậm trả đối với khoản tiền bồi thường trách nhiệm dân sự 320.000.000 đồng vào ngày 10.5.2016, thông báo duyệt giá ngày 19.4.2016, thời gian chậm trả sau khi trừ đi 35 ngày theo hợp đồng là 230 ngày, số tiền phải trả là $230 \times 1.500.000 \text{ đồng} = 345.000.000 \text{ đồng}$;

- Thanh toán tiền chậm trả đối với số tiền từ chối bồi thường 440.199.000 đồng, ngày xảy ra tai nạn: 23.7.2015 + 35 ngày = 30.8.2015; từ 30.8.2015 đến 30.8.2017 là 2 năm là 730 ngày $\times 1.500.000 \text{ đồng/ngày} = 1.095.000.000 \text{ đồng}$;

Tổng cộng là: $345.000.000 \text{ đồng} + 1.095.000.000 \text{ đồng} = 1.440.000.000$

đồng.

Kèm theo đơn khởi kiện, người khởi kiện đã nộp các tài liệu, chứng cứ sau đây:

- *Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số: 7413/15/HĐ-XE/047- KDBH01 ký kết ngày 06/03/2015 (bản photo);*
- *Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc và tự nguyện của xe đầu kéo biển số 51C-480.40 (Bản photo);*
- *Hợp đồng vận chuyển số hàng hóa bằng xe container số 02/01/2014/HĐV/ĐP-LAH giữa Công ty TNHH dịch vụ xuất nhập khẩu Lee An Huy và Công ty TNHH A (bản photo);*
- *Lệnh booking container ngày 23.7.2015 (bản photo);*
- *Hồ sơ do cơ quan Công an cung cấp gồm: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, Biên bản giám định kỹ thuật xe ô tô 51C-480.40; Biên bản ghi nhận về thỏa thuận bồi thường, bản giám định pháp y về tử thi, bản kết luận điều tra vụ án hình sự, Đơn bãi nại (bản photo);*
- *Biên bản giám định hàng hóa ngày 23.7.2015 (bản photo);*
- *Biên bản thỏa thuận bồi thường giữa Công ty TNHH A và Công ty TNHH dịch vụ thương mại xuất nhập khẩu Lee An Huy ngày 15.12.2015, hóa đơn giá trị gia tăng về việc bồi thường (bản photo);*
- *Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty TNHH A (bản chứng thực);*
- *Các công văn giữa Công ty bảo hiểm TỔNG CÔNG TY B Đông Đồng Nai và Công ty TNHH A: Thông báo tai nạn và yêu cầu bồi thường ngày 24.7.2015; Công văn số 53/2016/TỔNG CÔNG TY B-DDN ngày 19.4.2016; Công văn số 01.04/CVĐP-TỔNG CÔNG TY B ngày 04.04.2016; Công văn số 02.04/2016/CVĐP-TỔNG CÔNG TY B ngày 21.4.2016 (bản photo);*
- *Bản sao kê tài khoản về việc Công ty bảo hiểm TỔNG CÔNG TY B Đông Đồng Nai thanh toán 320.000.000 đồng cho Công ty TNHH A (bản photo).*
- *Các hóa đơn về thanh toán tiền phí bảo hiểm (bản photo).*

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, các bên đương sự xác nhận nội dung vụ án như sau:

Ngày 06 tháng 03 năm 2015, Công ty TNHH A và công ty Bảo hiểm quân đội TỔNG CÔNG TY B thành phố Hồ Chí Minh (thuộc Tổng công ty cổ phần bảo hiểm B) có ký hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số: 7413/15/HĐ-XE/047-KDBH01 bao gồm các loại bảo hiểm: Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới đối với người thứ ba; bảo hiểm tự nguyện trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới đối với hàng hóa trên xe; Bảo hiểm tai nạn lái xe, phụ xe và người ngồi trên xe; Bảo hiểm vật chất xe cơ giới; Bảo hiểm vỏ container. Sau khi ký kết, Công ty TNHH A đã đóng tiền phí bảo hiểm theo cam kết và được cấp giấy chứng nhận bảo hiểm.

Sau khi ký hợp đồng, theo sự thỏa thuận và phân công giữa công ty bảo hiểm TỔNG CÔNG TY B Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty bảo hiểm TỔNG CÔNG TY B Đông Đồng Nai, toàn bộ hồ sơ bảo hiểm của Công ty TNHH A được chuyển cho công ty bảo hiểm quân đội TỔNG CÔNG TY B Đông Đồng Nai quản lý và giải quyết.

Thực hiện hợp đồng vận chuyển số 02/01/14/HDVC/ĐP-LAH giữa Công ty TNHH A và công ty TNHH dịch vụ thương mại xuất nhập khẩu Lee An Huy, ngày 23/07/2015, ông Nguyễn Văn Nghĩa, là lái xe của Công ty TNHH A (Sinh năm 1968, thường trú tại: 12/1 Lý Thái Tổ, tp Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk) điều khiển xe đầu kéo biển số 51C-480.40 kéo sơ mi rơ mooc biển số 51R-2725, chở container hàng lộ trình Lâm đồng – Thành phố Hồ Chí Minh. Khi lưu thông qua đèo Mimosa, phường 12, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng thì xảy ra va chạm xe với xe ô tô mang biển số 54S-1315 do anh Nguyễn Huy Vũ (Sinh năm 1980, thường trú tại: 21A/6 Thái Phiên, phường 12 thành phố Đà Lạt) điều khiển trên xe chở bà Lê Thị Thu (Sinh năm 1951, thường trú tại : 21A/6 Thái Phiên, phường 12, thành phố Đà Lạt) và Lê Thanh Hùng (Sinh năm 1957, thường trú tại đường Yersin, phường 10, thành phố Đà Lạt). Hậu quả làm ông Nguyễn Huy Vũ và Bà Lê Thị Thu chết. Ngay sau khi xảy ra tai nạn, Công ty TNHH A đã thông báo vụ tai nạn cho công ty bảo hiểm TỔNG CÔNG TY B Đông Đồng Nai và công ty bảo hiểm Tổng công ty B Đông Đồng Nai đã cử nhân viên bảo hiểm thực hiện các thủ tục bảo hiểm liên quan đến vụ tai nạn. Đồng thời Công ty TNHH A đã chủ động thăm hỏi động viên và bồi thường số tiền 360.000.000 đồng (ba trăm sáu mươi triệu đồng) cho gia đình nạn nhân theo biên bản thỏa thuận bồi thường ngày 03/08/2015.

Theo Công ty TNHH A: Công ty đã hoàn tất đầy đủ các hồ sơ, thủ tục theo quy định của pháp luật để yêu cầu công ty bảo hiểm TỔNG CÔNG TY B Đông Đồng Nai bồi thường tiền bảo hiểm bao gồm: Tiền bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới đối với bên thứ ba 360.00.000 đồng, tiền bảo hiểm đối với hàng hóa bị thiệt hại, hư hỏng là 140.199.000 đồng, tiền bảo hiểm đối với container bị hư hỏng là 487.608.408 đồng. Tuy nhiên, Công ty bảo hiểm TỔNG CÔNG TY B Đông Đồng Nai chỉ đồng ý bồi thường số tiền bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới đối với bên thứ ba là 320.000.000 đồng, từ chối bồi thường số tiền bảo hiểm vật chất xe, vỏ container và hàng hóa trên xe nói trên, từ đó vi phạm cam kết trong hợp đồng bảo hiểm số 7413/15/HĐ-XE/047-KDBH01 và quy định của pháp luật về bảo hiểm, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH A nên đã làm đơn khởi kiện.

Về phía bị đơn - Tổng công ty cổ phần bảo hiểm B không chấp nhận yêu cầu khởi kiện vì cho rằng:

- Yêu cầu khởi kiện đòi bồi thường bảo hiểm đối với hàng hóa trên xe và vỏ container: nguyên nhân vụ tai nạn là do lái xe tránh xe ngược chiều không đúng quy định, chẳng buộc hàng hóa không đảm bảo an toàn, thuộc trường hợp loại trừ bảo hiểm theo quy định tại mục 5, điều 8 Quy tắc bảo hiểm ô tô ban hành kèm theo quyết định số 222/2013/QĐ-TỔNG CÔNG TY B ngày 22.02.2013: “Loại trừ bảo hiểm: Xe vận chuyển hàng trái phép hoặc không thực hiện các quy định về vận chuyển, xếp dỡ hàng theo quy định của pháp luật”. Do vậy cũng không chấp nhận yêu cầu chậm thanh toán đối với khoản tiền này.

- Về yêu cầu thanh toán số tiền chậm trả đối với khoản tiền bồi thường trách nhiệm dân sự 320.000.000 đồng vào ngày 10.5.2016, thông báo duyệt giá ngày 19.4.2016, thời gian chậm trả sau khi trừ đi 35 ngày theo hợp đồng là 230 ngày, số tiền phải trả là $230 \times 1.500.000$ đồng = 345.000.000 đồng: Tổng công ty B không

đồng ý thanh toán vì Công ty Đạt Phát đã ghi nhận khi nhận tiền bồi thường là không có khiếu kiện gì.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 23/2017/KDTM-ST ngày 12/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Đ1, thành phố Hà Nội đã xử:

Căn cứ vào Điều 30, 143, 144, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 567, 568, 569, 570, 571, 572, 576 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 8, 9 Luật giao thông đường bộ;

Căn cứ Điều 7, Điều 8, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 17, Điều 18 Luật kinh doanh Bảo hiểm năm 2000 được sửa đổi năm 2010;

Căn cứ Nghị Quyết 326 quy định về mức án phí, lệ phí;

Xử:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng bảo hiểm của Công ty TNHH A đối với Tổng công ty cổ phần bảo hiểm B (tên giao dịch TỔNG CÔNG TY B).

2- Buộc Tổng công ty cổ phần bảo hiểm B (TỔNG CÔNG TY B) phải thanh toán cho Công ty TNHH A các khoản tiền sau:

- Tiền bồi thường bảo hiểm đối với hàng hóa bị thiệt hại: 140.199.000 đồng;
- Tiền bồi thường bảo hiểm đối với vỏ container bị hư hỏng: 300.000.000 đồng;

- Tiền chậm trả phê duyệt bồi thường bảo hiểm: 1.459.500.000 đồng.

Tổng cộng: 1.899.699.000 đồng.

3- Không chấp nhận các yêu cầu khác của các bên đương sự.

Ngoài ra án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, Tổng công ty cổ phần bảo hiểm B có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm cho rằng kết luận điều tra của Cơ quan Công an đã xác định lái xe tránh xe ngược chiều không đúng và chằng dây buộc hàng hóa không đảm bảo an toàn nên thuộc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm.

Tại phiên tòa hôm nay:

Các bên liên quan không xuất trình chứng cứ gì mới, nguyên đơn xác nhận bản án hình sự sơ thẩm xử bị cáo Nguyễn Văn Nghĩa – lái xe của Công ty là đúng và không có ai kháng cáo nên đã có hiệu lực pháp luật. Lần kiểm định phương tiện gần nhất của Đầu kéo BKS: 51C-48040 là ngày 04/6/2015 hết hạn ngày 03/12/2015. Lần kiểm định phương tiện gần nhất của Sơ mi rơ moóc BKS: 51R-2725 là ngày 18/4/2015 hết hạn ngày 17/10/2015.

Tổng công ty cổ phần bảo hiểm B vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Công ty TNHH A đề nghị Tòa án giữ nguyên bản án sơ thẩm và đề nghị cấp phúc thẩm bác toàn bộ kháng cáo của Tổng công ty cổ phần bảo hiểm B.

Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội kết luận lái xe của Công ty Đạt Phát đã không chằng buộc hàng hóa là Container đúng quy định nên đã làm Container rơi khi xe đang xuống dốc ở đèo Mimosa ngày 23/7/2015 và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm. Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

XÉT THẤY

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do các bên đương sự xuất trình và toà án thu thập được. Căn cứ kết quả hỏi và tranh tụng tại phiên toà;

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Tổng công ty cổ phần bảo hiểm B và Công ty TNHH A đều là các pháp nhân thành lập hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật. Các bên hoàn toàn tự nguyện khi giao kết hợp đồng, hợp đồng bảo hiểm được người có thẩm quyền của 2 pháp nhân ký kết nên có hiệu lực thi hành.

Về quan hệ tranh chấp: Tranh chấp giữa Công ty TNHH A và Tổng công ty cổ phần bảo hiểm B phát sinh từ Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số: 7413/15/HĐ-XE/047- KDBH01 ký kết ngày 06/03/2-2015 và phụ lục hợp đồng kèm theo ký kết giữa hai bên. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp giữa hai bên là “Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm” là hoàn toàn phù hợp.

Về thẩm quyền giải quyết: Tổng công ty cổ phần bảo hiểm B có trụ sở tại số 229 phố S, phường N, quận Đ1, thành phố Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân quận Đ1 thụ lý và giải quyết sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

Thấy rằng Đơn kháng cáo của Tổng công ty cổ phần bảo hiểm B làm trong thời hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm là hợp lệ.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo của Tổng công ty cổ phần bảo hiểm B thì thấy rằng:

Xem xét kháng cáo của bị đơn – Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quận đội thì thấy rằng Điều 2 của hợp đồng bảo hiểm có dẫn chiếu điều kiện bảo hiểm theo Điều 8 Quy tắc bảo hiểm của bị đơn ban hành theo Quyết định số 222/2013/QĐ-TỔNG CÔNG TY B ngày 22/2/2013 quy định về các trường hợp loại trừ bảo hiểm: Xe vận chuyển hàng trái phép hoặc không thực hiện đầy đủ các quy định về vận chuyển, xếp dỡ hàng theo quy định pháp luật.

Các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện cơ quan Điều tra Công an Thành phố Đà Lạt đã kết luận nguyên nhân vụ tai nạn là do 02 chốt khóa hãm Container trên Sơ mi Rơ mooc, BKS: 51R-2725 bị gãy. Lái xe Nguyễn Văn Nghĩa vi phạm Điều 17 và Điều 20 Luật giao thông đường bộ năm 2008 gây tai nạn.

Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm với nhận định cho rằng lái xe đã thực hiện đúng quy định về chằng buộc hàng hóa xe đầu kéo và Container được kiểm định đúng định kỳ và được phép đưa vào sử dụng. Mặc dù vết gãy chốt cũ nhưng cả xe và Công ten nơ được kiểm định đúng pháp luật nên xác định việc xảy ra tai nạn là lỗi

kỹ thuật ngoài ý chí chủ quan của bên vận chuyển nên không thuộc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm.

Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội đã có văn bản đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Đà Lạt cung cấp bản án sơ thẩm xét xử hình sự đối với lái xe Nguyễn Văn Nghĩa và bản kết luận giám định 2 tay giữ chốt khóa hãm Container trên Sơ mi Rơ Mooc BKS: 51R-2725.

Theo các tài liệu được cung cấp thì tại kết luận giám định số 2016/GĐ-PC54-CA tỉnh Lâm Đồng ngày 30/7/2015 (sau 6 ngày tai nạn) đã kết luận: Vết gãy tại 2 tay giữ chốt khóa hãm Container trên Sơ mi Rơ mooc, BKS 51R-2725 là vết gãy cũ, đã hoen rỉ, không đủ cơ sở để xác định thời gian hình thành về gãy.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 241/2015/HSST ngày 28/12/2015 của Tòa án nhân dân Thành phố Đà Lạt (đã có hiệu lực pháp luật). Bị cáo Nguyễn Văn Nghĩa khai nhận tại Tòa án: Trước khi điều khiển xe đi Đà Lạt, bị cáo kiểm tra xe và đã biết khóa hãm Container bị gãy, bị cáo đã báo cho thợ hàn của Công ty yêu cầu sửa chữa nhưng do thợ không sửa. Nửa đêm ngày 23/7/2015 trong khi xuống đèo bị cáo vào cua gấp làm thùng Container rơi xuống đường.

Bản án sơ thẩm đã xác định đêm 23/7/2015 khi lái xe bị cáo Nghĩa đã đánh lái gấp làm thùng Container không có chốt khóa hãm rơi xuống đường gây tai nạn. Bị cáo Nghĩa đã vi phạm điểm b khoản 2 Điều 17 và khoản 1 Điều 20 Luật Giao thông đường bộ và đã xử phạt bị cáo Nghĩa về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ (khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự) với mức án 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2015.

Với các tài liệu chứng cứ đó có đủ căn cứ để xác định tại thời điểm chuyển chở Container chứa bắp cải từ Lâm Đồng về Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 23/7/2017 lái xe Nguyễn Văn Nghĩa thuộc Công ty TNHH A đã không chằng buộc chắc chắn cố định được Container trên Sơ mi Rơ mooc BKS 51R-2725 mà vẫn vận chuyển hàng hóa nên khi đánh lái chuyển hướng xe ô tô đột ngột đã làm Công ten nơ (trong có chứa bắp cải) rơi xuống đường gây tai nạn chết người, hỏng ô tô biển kiểm soát 54S-1315 đi ngược lại và còn làm hỏng cả Container và 1 phần hàng hóa chở trong đó. Đây không phải là sự cố kỹ thuật ngoài ý chí của lái xe như bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm nhận định.

Các quy định của pháp luật liên quan đến xếp dỡ hàng hóa là Điều 20 Luật Giao thông đường bộ có quy định: “Điều 20. Xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ:

1. Hàng hóa xếp trên xe phải gọn gàng, chằng buộc chắc chắn, không để rơi vãi dọc đường, không kéo lê hàng hóa trên mặt đường và không cản trở việc điều khiển xe.

2. Khi xếp hàng hóa vượt phía trước và phía sau xe thì ban ngày phải có cờ báo hiệu màu đỏ, ban đêm hoặc khi trời tối phải có đèn đỏ báo hiệu.

3. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định cụ thể việc xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ”.

Căn cứ Điều 8 Thông tư 35/2013 ngày 21/10/2013 của Bộ giao thông vận tải về quy tắc sắp xếp hàng hóa quy định:

“ 1. Xếp hàng vào công-ten- nơ:

a) Phải lựa chọn công-ten- nơ phù hợp với loại hàng hóa và đặc tính của hàng hóa để xếp hàng;

b) Phải chèn, lót để hàng hóa trong công-ten- nơ không bị xô dịch trong quá trình vận chuyển;

c) Khối lượng sử dụng lớn nhất của công-ten- nơ và hàng hóa trong đó thực hiện theo quy định tại tiêu chuẩn ISO 668 về phân loại, kích thước và khối lượng danh định.

2. Khi vận chuyển công-ten- nơ phải sử dụng tổ hợp xe đầu kéo với sơ mi rơ moóc hoặc xe ô tô tải vận chuyển công-ten- nơ phù hợp với loại công-ten- nơ.

3. Sử dụng các thiết bị để định vị công-ten- nơ với xe, đảm bảo công-ten- nơ không bị xô dịch trong quá trình vận chuyển”.

Đối chiếu các thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm số 7413/15/HĐ-XE/047-KDBH01 ký kết ngày 06/03/2-2015 ký kết giữa hai bên, quy tắc bảo hiểm số 222/2013/QĐ-TỔNG CÔNG TY B ngày 22/2/2013 và các quy định của Luật Giao thông Đường bộ đã viện dẫn ở trên thấy đây là trường hợp loại trừ nghĩa vụ bảo hiểm của TỔNG CÔNG TY B nên cần phải sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn (TỔNG CÔNG TY B) phải chịu chế tài do chậm duyệt giá bồi thường với mức 1.500.000 đồng/1 ngày theo thỏa thuận tại mục 6.2.12 mà hợp đồng số 7413/15/HĐ-XE/047-KDBH01 ký kết ngày 06/03/2015 thì thấy rằng: Do yêu cầu đòi thực hiện nghĩa vụ bảo hiểm của việc bồi thường thiệt hại của Container bị hỏng và hàng hóa trong Container bị hỏng đã bị Tòa án xử bác yêu cầu nên không phải xem xét việc chậm phê duyệt giá hay không nữa. Còn việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải chịu chế tài do phê duyệt đền bù trách nhiệm dân sự của bên thứ 3 chậm với mức 1.500.000 đồng/1 ngày (số tiền 320.000.000 đồng) thì thấy rằng việc phê duyệt giá bồi thường của TỔNG CÔNG TY B đối với số tiền 320.000.000 đồng có bị quá thời gian nhưng không làm gián đoạn thời gian kinh doanh của xe bị tai nạn như thỏa thuận tại Mục 6.2.12 của hợp đồng bảo hiểm nên yêu cầu này của nguyên đơn không được chấp nhận.

Với các phân tích trên thấy cần sửa án sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Kết luận của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phù hợp với chứng cứ và nhận định của hội đồng xét xử.

[3]. Về án phí: Do bản án sơ thẩm bị sửa nên Tổng công ty cổ phần bảo hiểm B không phải chịu án phí phúc thẩm.

Công ty TNHH A phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309, b khoản 5 Điều 314 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 294, Điều 567, Điều 570, Điều 571 Bộ luật dân sự 2005;

Áp dụng Điều 12, Điều 14, Điều 16, Điều 17 Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000 sửa đổi bổ sung năm 2010;

Áp dụng Điều 17, Điều 20 Luật Giao thông đường bộ 2008;

Áp dụng Điều 8 Thông tư số 35/2013 ngày 21/10/2013 của Bộ GTVT;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 23/2017/KDTM-ST ngày 12/9/2017 của TAND Quận Đ1, thành phố Hà Nội

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Tổng công ty cổ phần bảo hiểm B;
2. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH A đối với Tổng công ty cổ phần bảo hiểm B theo Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số: 7413/15/HĐ-XE/047-KDBH01 ký kết ngày 06/03/2015 ký kết giữa hai bên.
3. Về án phí: Công ty TNHH A phải chịu 68.990.970 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Đối trừ số tiền 15.000.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 5399 ngày 03 tháng 04 năm 2017 tại Chi cục thi hành án Dân sự Quận Đ1, thành phố Hà Nội thì Công ty TNHH A còn phải chịu 53.990.970 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.
- Hoàn trả Tổng công ty cổ phần bảo hiểm B số tiền 2.000.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 06200 ngày 25 tháng 9 năm 2017 tại Chi Cục thi hành án dân sự quận Đ1, thành phố Hà Nội.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 25/12/2017

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS ND TP Hà Nội;
- TAND Quận Đ1;
- Chi Cục THADS Quận Đ1;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HOÀNG MINH THÀNH

